TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày: 13-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết

Bà Trần Nguyệt Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2023HS ngày 24 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 89/2023HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1976 tại: Bến Tre; giới tính: NamNơi thường trú: 01E ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn E; con bà: Trần Thị Đ; Có vợ tên Phan Ngọc T; có 01 người con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/3/1995 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) tháng tù, đến ngày 16/5/1995 đã chấp hành xong hình phạt tù (chấp hành xong bản án); Ngày 11/01/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đến ngày 05/01/1999 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 03/12/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Cướp giật tài sảm", đến ngày 02/9/2001 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 01/02/2002 bị Ủy ban nhân dân xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 100.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã thi hành xong); Ngày 24/9/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái

phép chất ma túy", đến ngày 08/01/2011 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 09/4/2011 bị Công an phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã thi hành xong); Ngày 22/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 (chín) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 28/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2022 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Bảo S, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976; Nơi cư trú: 678/2 ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/12/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 71B4-399.00 đi từ nhà ở thành phố B, tỉnh Bến Tre đến khu vực Công viên L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp và mua của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) 03 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy tổng hợp với giá 6.000.000 đồng. H cất giấu 03 gói ma túy vào trong túi quần trước rồi điều khiển xe quay về lại Bến Tre. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 30/12/2022, H đi đến ngã tư đường B T - L, Phường A, Quận E thì bị Tổ tuần tra 363 - Công an Q nghi vấn có liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Công an phát hiện bên trong túi quần phía trước, bên trái của H đang mặc (loại quần Jean dài) có 03 gói nylon chứa ma túy tổng hợp nên giải giao H cùng vật chứng về trụ sở Công an P, Quận E lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. H khai do nghiện ma túy nên từ Bến Tre đi đến Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy tổng hợp dạng đá để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ: 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn H và hình dấu Công an P, Quận E (Ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 24,7848g (hai mươi bốn phẩy bảy tám bốn tám gam), loại Methamphetamine *(Số mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 (một) gói niêm phong số 410/23-Q5 (96/23), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Bùi Công D1 và điều tra viên Võ Chí H1); 01 (một) biển số xe (gắn máy) 71B4-39900;* 01 (một) điện thoại di động hiệu S1, số Imei: 357301073318008; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, số Imei: 810123600184405; 01 (một) xe mô tô có số khung: RLSDL11ANJV114878, số máy: CGA1514935.

Tại bản Kết luận giám định số 410/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận như sau: 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn H và hình dấu Công an P, Quận E (Ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 24,7848g (hai mươi bốn phẩy bảy tám bốn tám gam), loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 74/CT-VKSQ5 ngày 24/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 24,7848g (hai mươi bốn phẩy bảy tám bốn tám gam), loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng là đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại; gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, từng bị Tòa án xét xử nhiều lần về các tội như Trộm cắp tài sản, Cướp giật tài sản, Mua bán trái phép chất ma túy… và bị xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy

nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không biết sửa đổi, rèn luyện bản thân thành người có có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội và vi phạm pháp luật, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa tốt. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho H, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có bắt được sẽ xem xét xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

03 (ba) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn H và hình dấu Công an P, Quận E (Ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 24,7848g (hai mươi bốn phẩy bảy tám bốn tám gam), loại Methamphetamine *(Số mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 (một) gói niêm phong số 410/23-Q5 (96/23), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Bùi Công D1 và điều tra viên Võ Chí H1)*. Xét đây là vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

01 (một) biển số xe (gắn máy) số: 71B4-39900 có số trùng với biển số xe do ông Nguyễn Văn D đứng tên chủ sở hữu, ông D không có yêu cầu gì đối với chiếc biển số nêu trên và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động hiệu S1, số Imei: 357301073318008; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, số Imei: 810123600184405 là tài sản cá nhân của bị cáo H, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo H.

01 (một) xe mô tô có số khung: RLSDL11ANJV114878, số máy: CGA1514935 do ông Nguyễn Bảo S đứng tên chủ sở hữu, ông S đã bị mất trộm vào ngày 04/11/2022 tại huyện B, tỉnh Bến Tre. Bị cáo H khai mua chiếc xe trên của người tên Thế A, không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã chuyển giao chiếc xe trên cho Công an huyện B, tỉnh Bến Tre giải quyết theo thẩm quyền. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn H và hình dấu Công an P, Quận E (Ký hiệu mẫu m) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 24,7848g (hai mươi bốn phẩy bảy tám bốn tám gam), loại Methamphetamine *(Số mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 (một) gói niêm phong số 410/23-Q5 (96/23), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Bùi Công D1 và điều tra viên Võ Chí H1);* 01 (một) biển số xe (gắn máy) số: 71B4-39900.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 (một) điện thoại di động hiệu S1, số Imei: 357301073318008; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, số Imei: 810123600184405

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THAHS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Tiền